

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI**  
(Từ ngày 1 đến 30/6/ 2024)

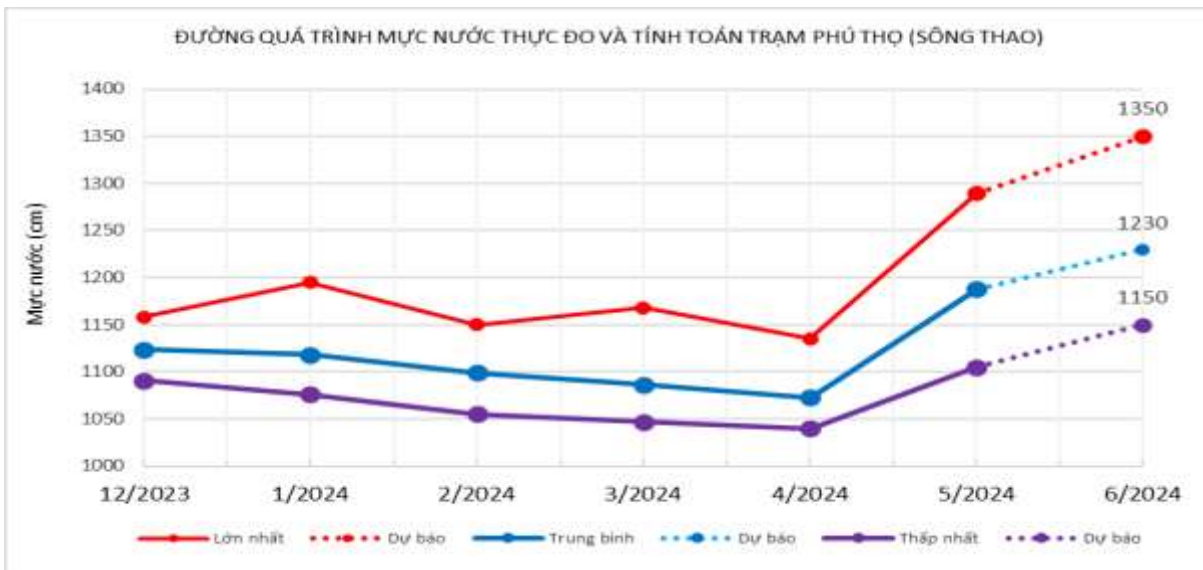
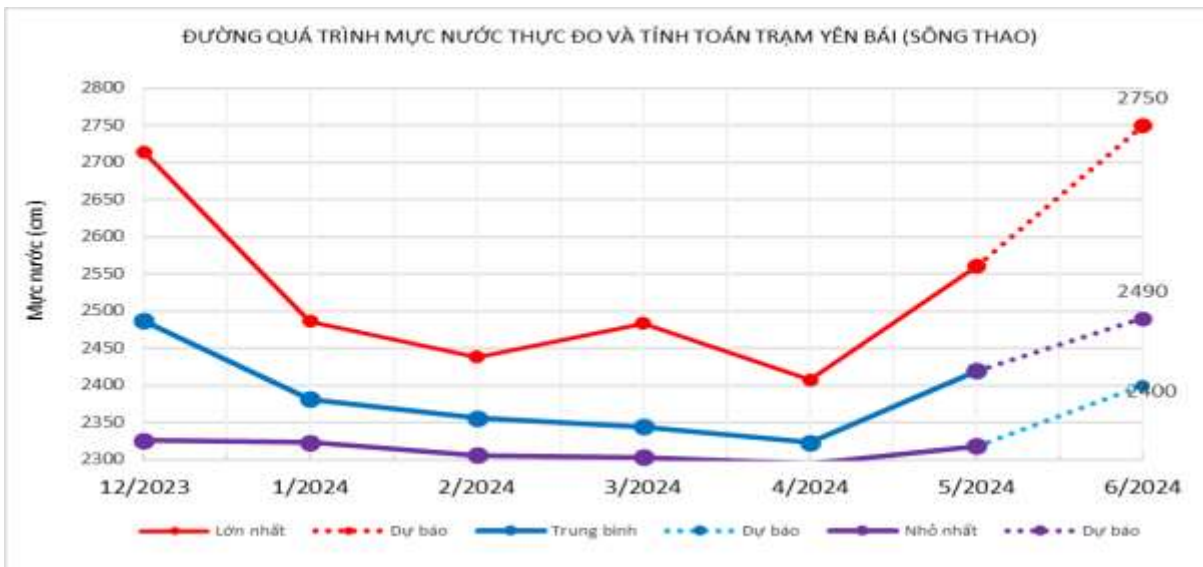
**1. Khu vực Miền núi phía Bắc**

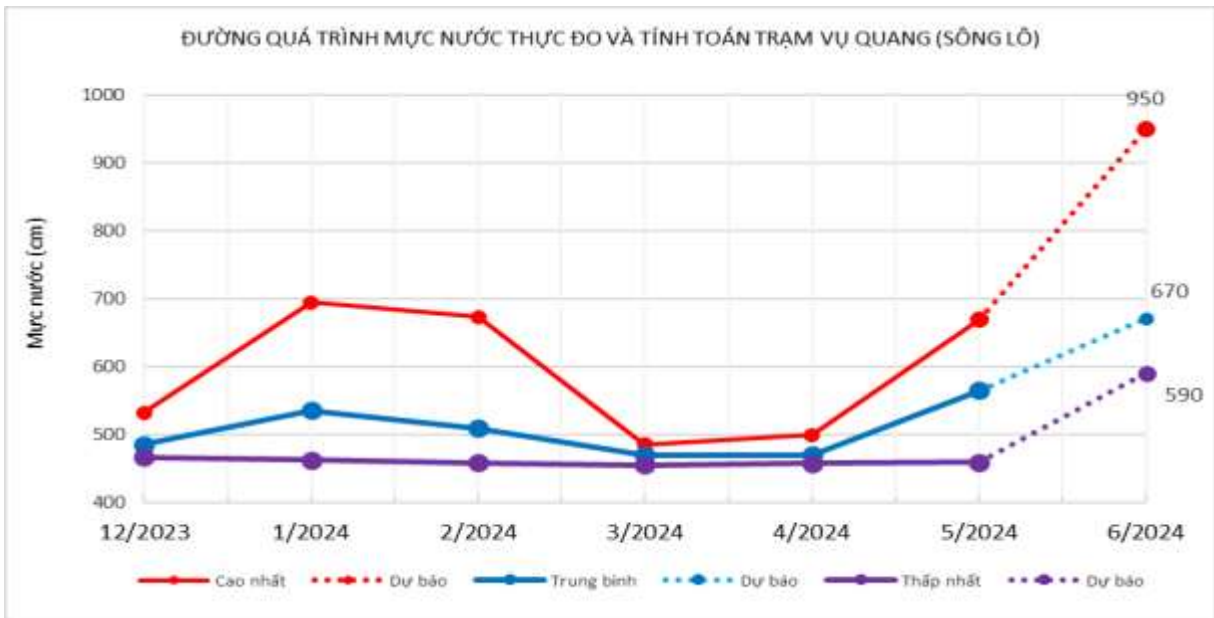
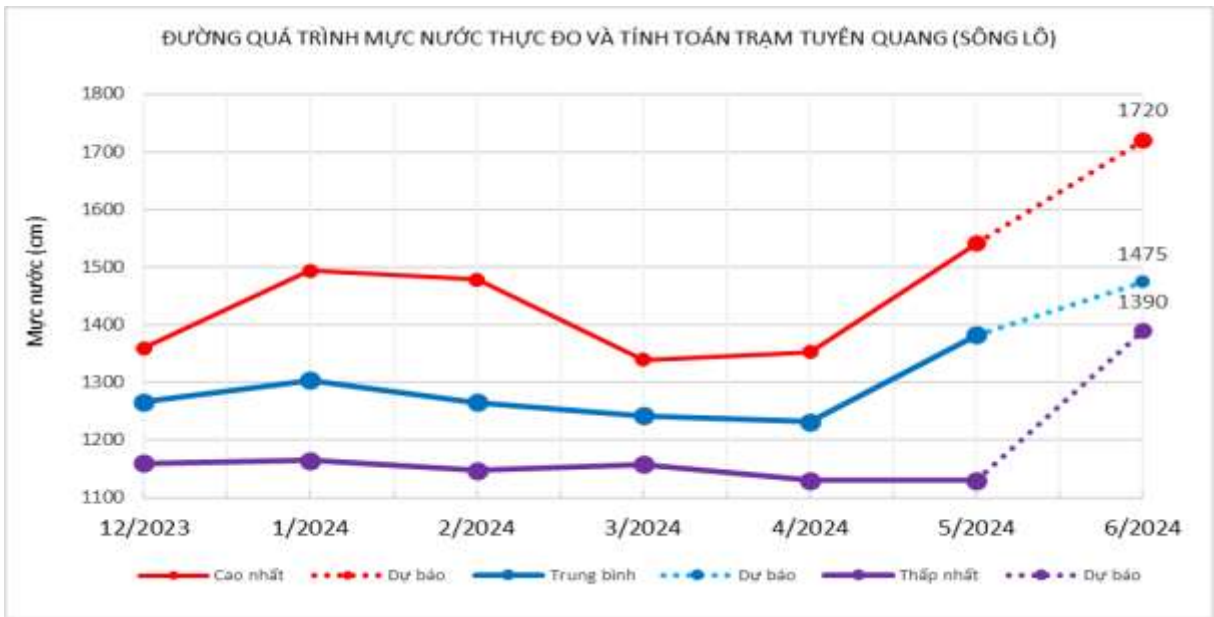
**a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

Trong tháng 5, trên sông Thao có 2-3 đợt dao động nhỏ. Sông Lô biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

**b. Dự báo, cảnh báo**

Trong tháng 6, mực nước trên sông Thao, sông Lô có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ với biên độ nước lên từ 2-4m.





## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung du Bắc Bộ

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đà, trong tháng 05 lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

Trong tháng 05/2024, mực nước thượng lưu các sông khu vực Đông Bắc đã xuất hiện 01-02 đợt lũ và một vài đợt dao động nhỏ. Mực nước khu vực hạ lưu các sông chính Cầu, Thương, Lục Nam có một vài dao động nhỏ theo lũ tuyến trên, ngoài ra biến đổi chậm và dao động theo thủy triều.

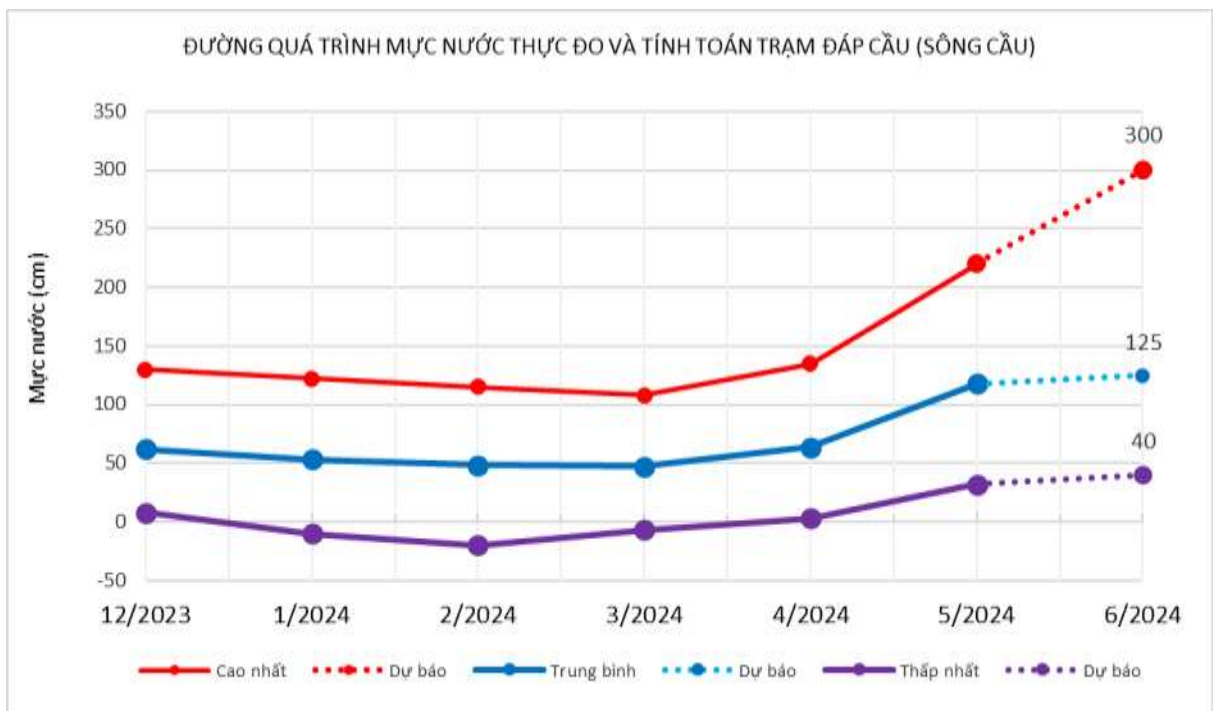
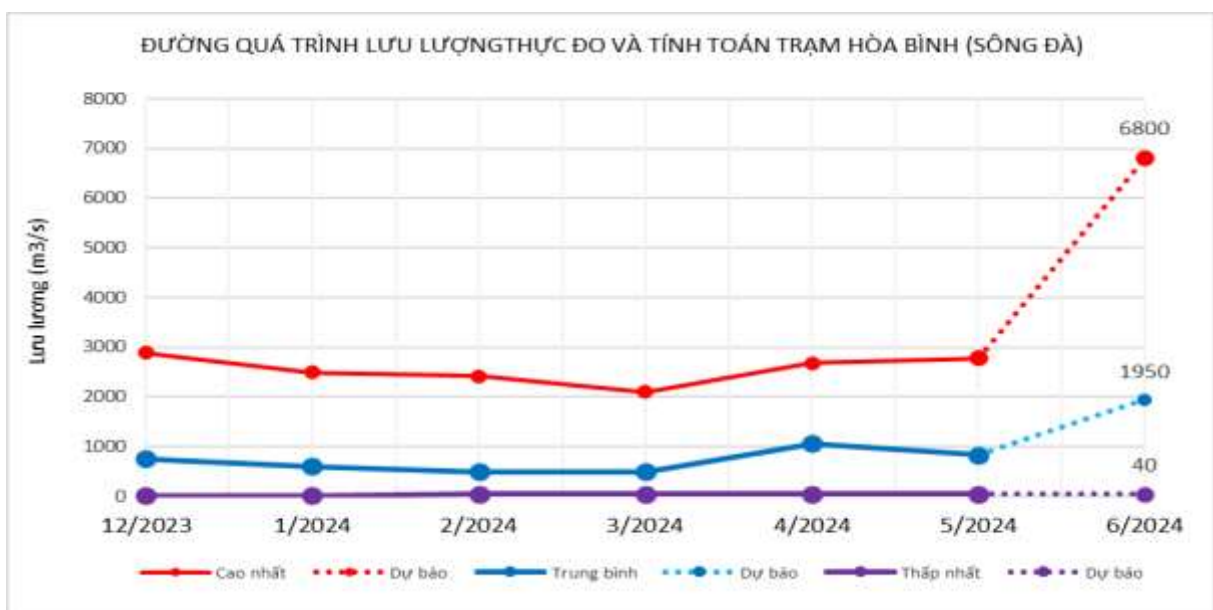
' Trong tháng 5 mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội, sông Hoàng Long tại Bến Đé và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

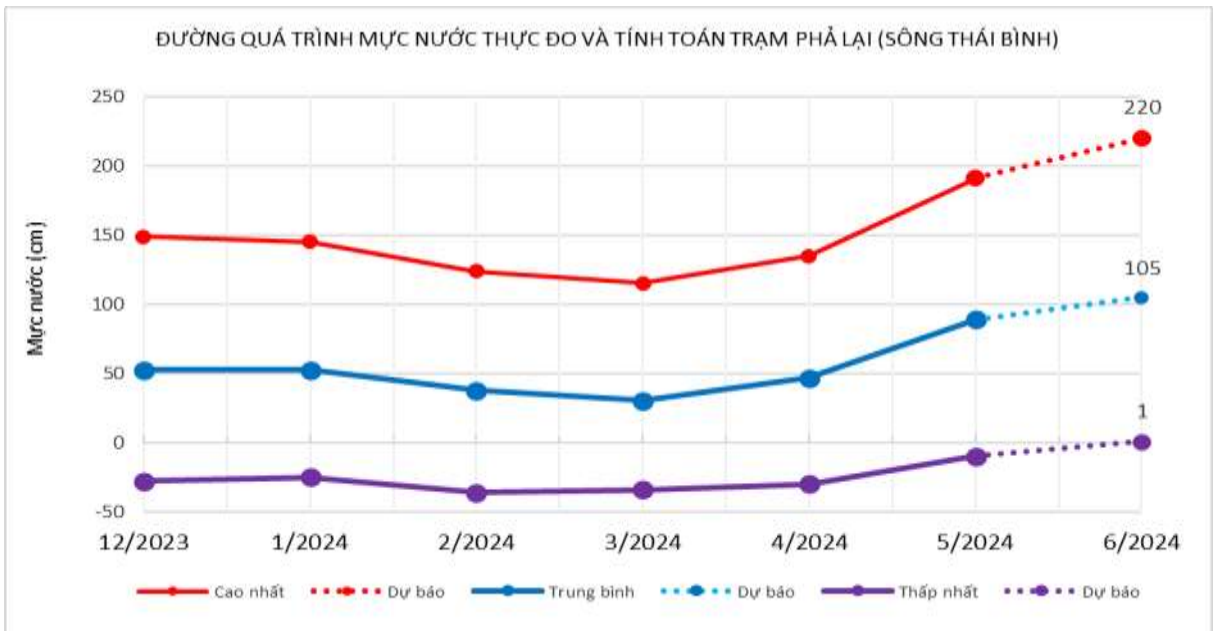
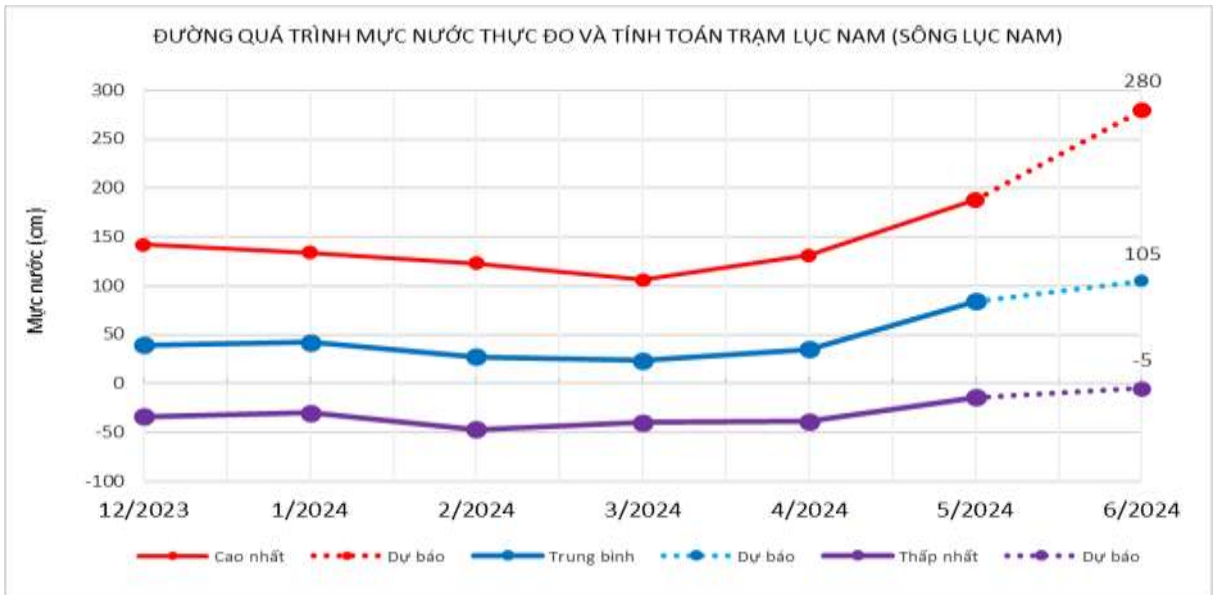
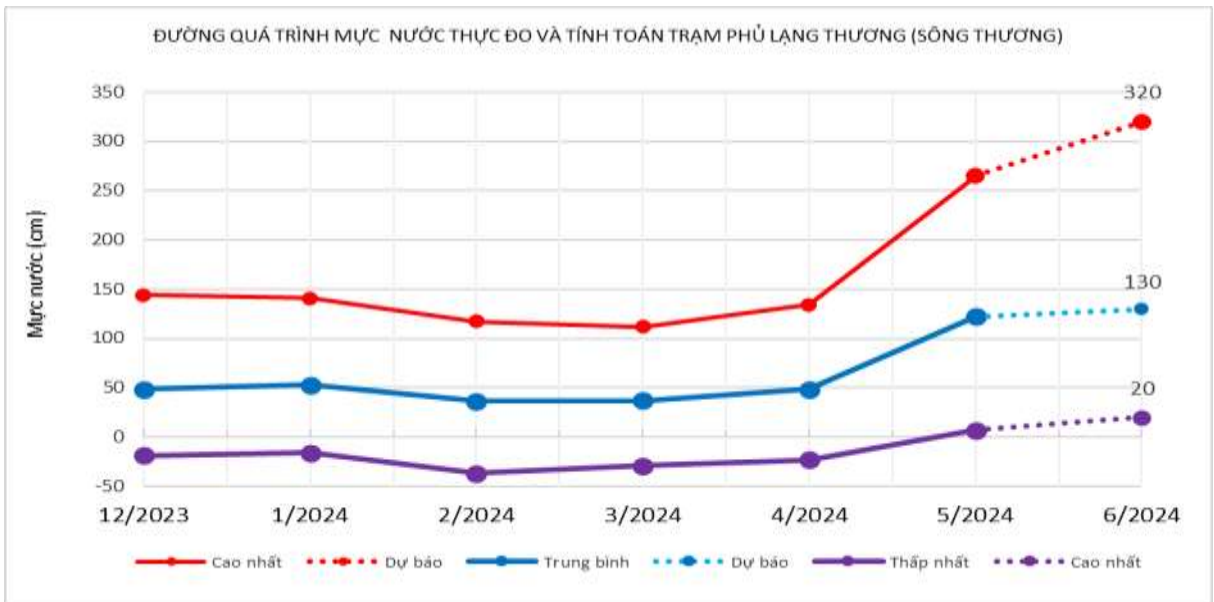
### b. Dự báo, cảnh báo

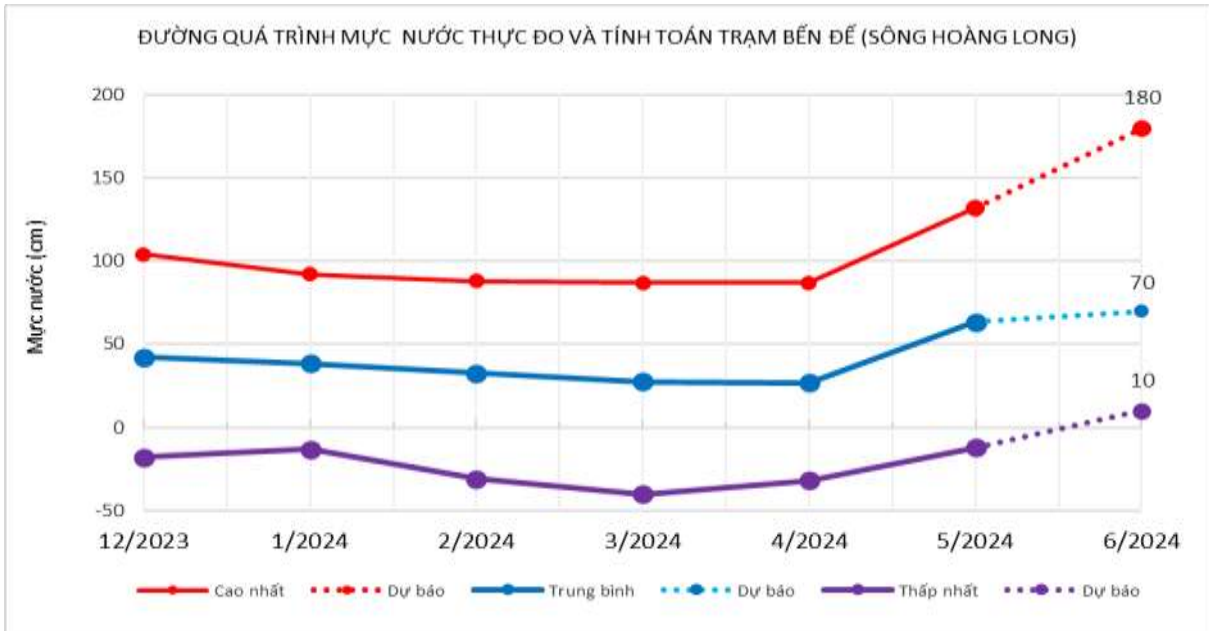
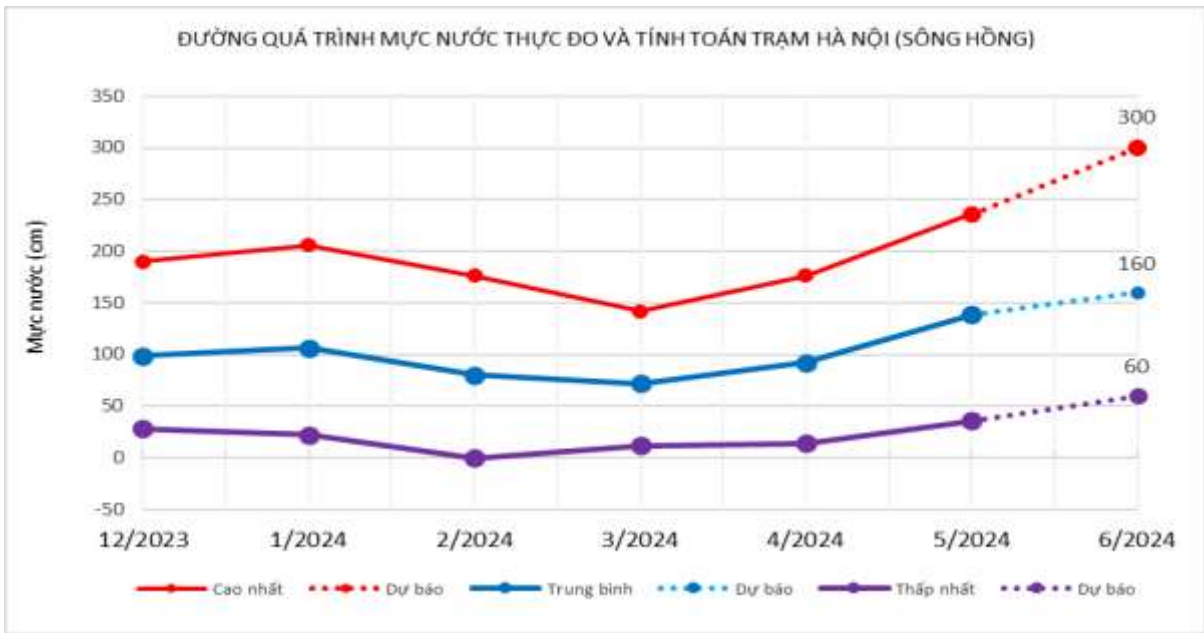
Trên sông Đà, trong tháng 6 lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục biến đổi theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

Trong tháng 06/2024, mực nước thượng lưu trên các sông khu vực Đông Bắc có khả năng sẽ xuất hiện tư 01-02 đợt lũ; mực nước khu vực hạ lưu các sông chính Cầu, Thương, Lục Nam sẽ xuất hiện 01-02 đợt lũ nhỏ, phần còn lại biến đổi chậm và dao động theo thủy triều.

Trong tháng 6 mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm theo thủy triều và điều tiết của thủy điện; sông Hoàng Long tại Bến Đẽ và hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại có khả năng xuất hiện một số dao động nhỏ.







### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

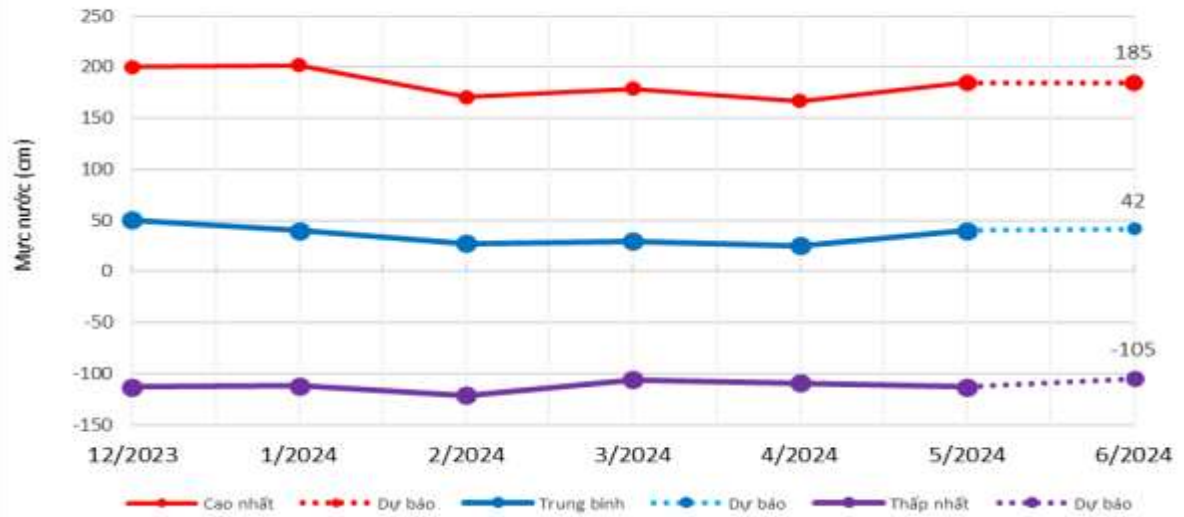
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 5, mực nước thượng lưu sông Mã xuất hiện một đợt dao động, biên độ từ 1,0-2,2m, các sông khác có dao động, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tăng hơn so với tháng trước, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi.

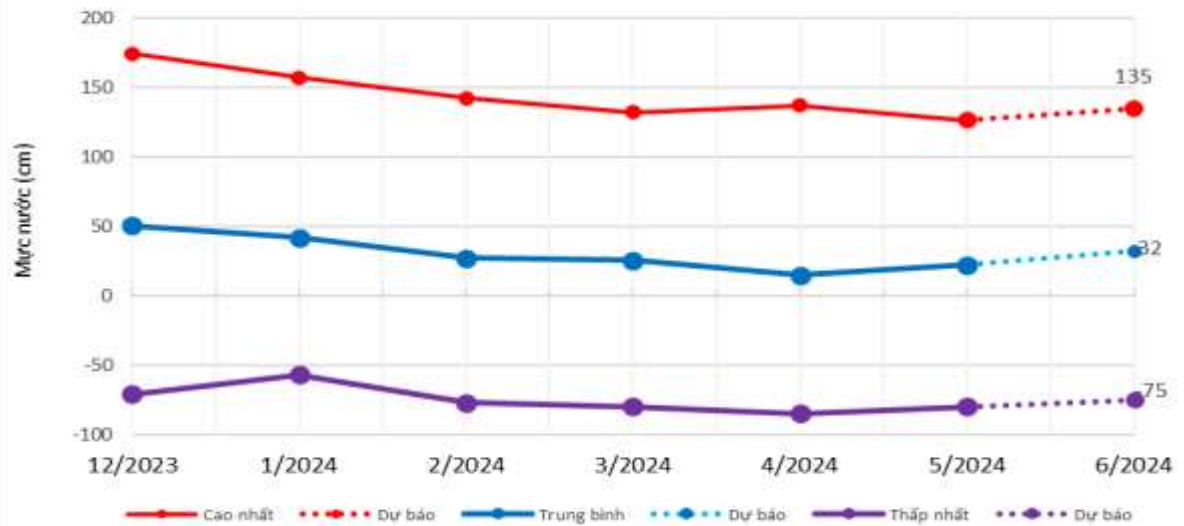
#### b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 6, mực nước trung thượng lưu sông Mã, sông Cả khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 1-2 đợt dao động; hạ lưu các sông chính biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với tháng trước, các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi.

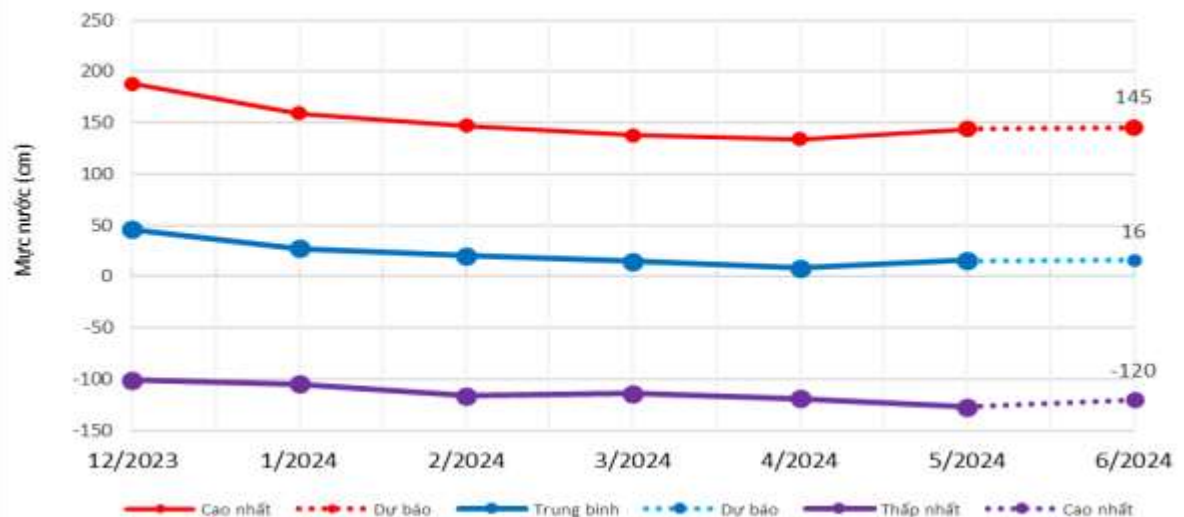
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



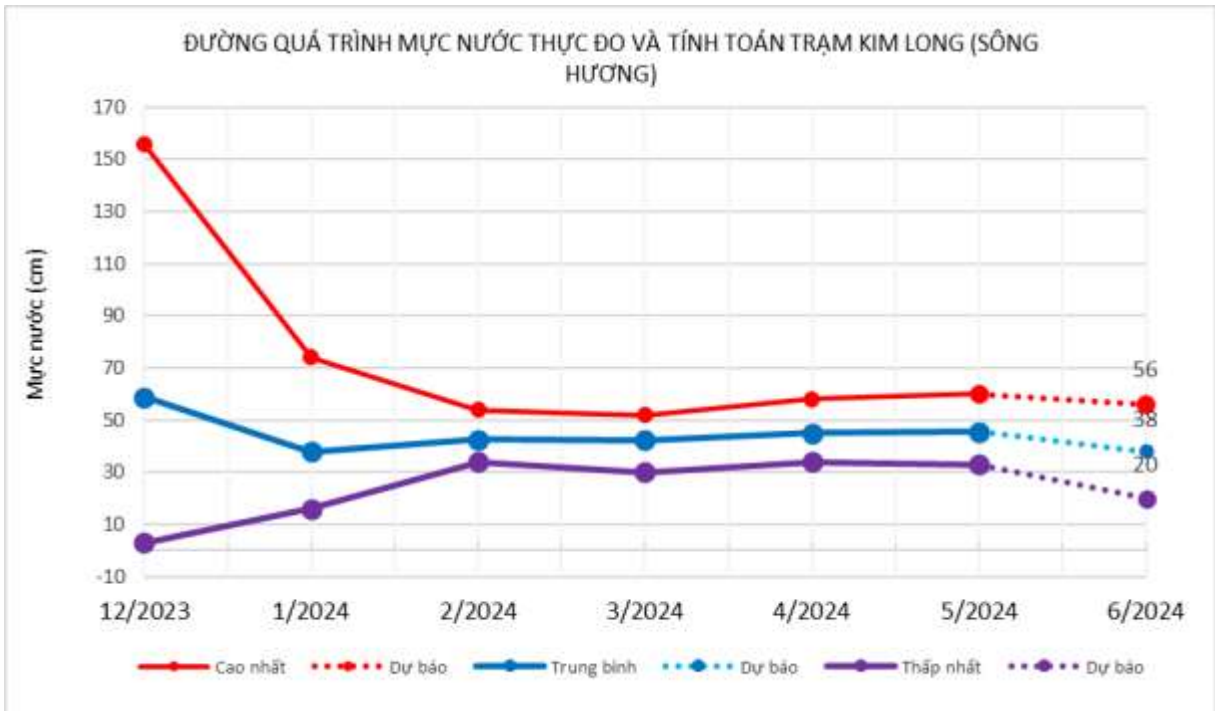
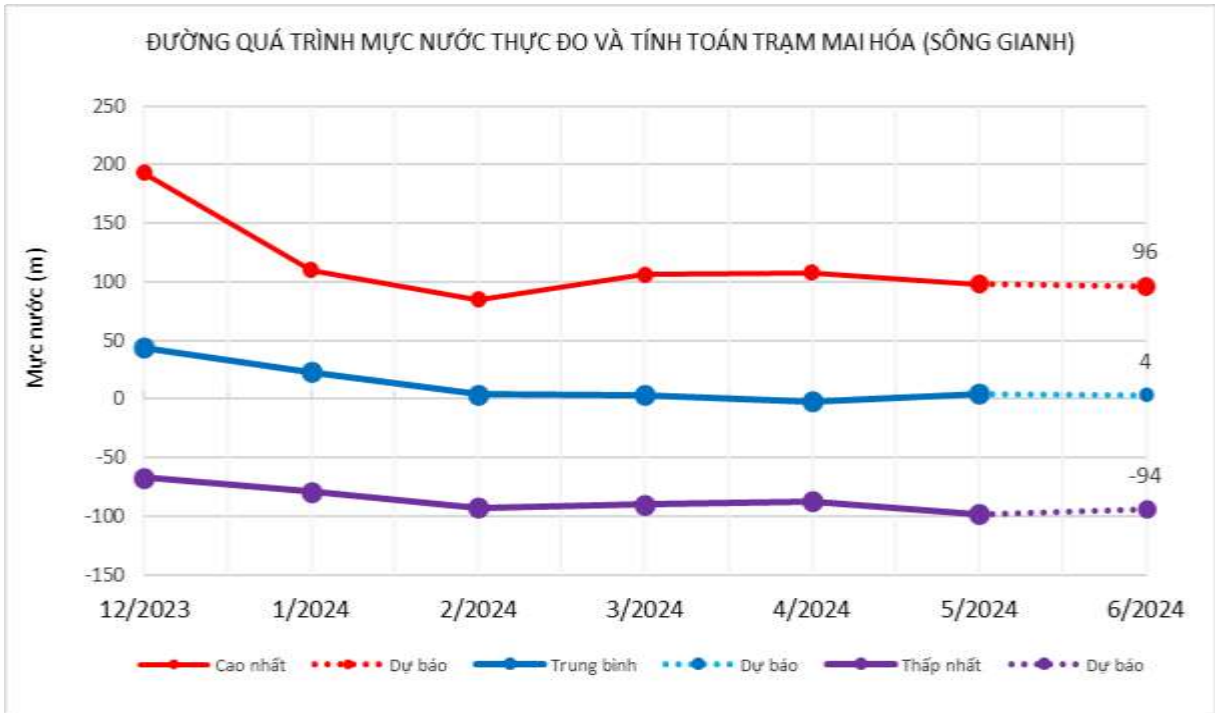
#### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

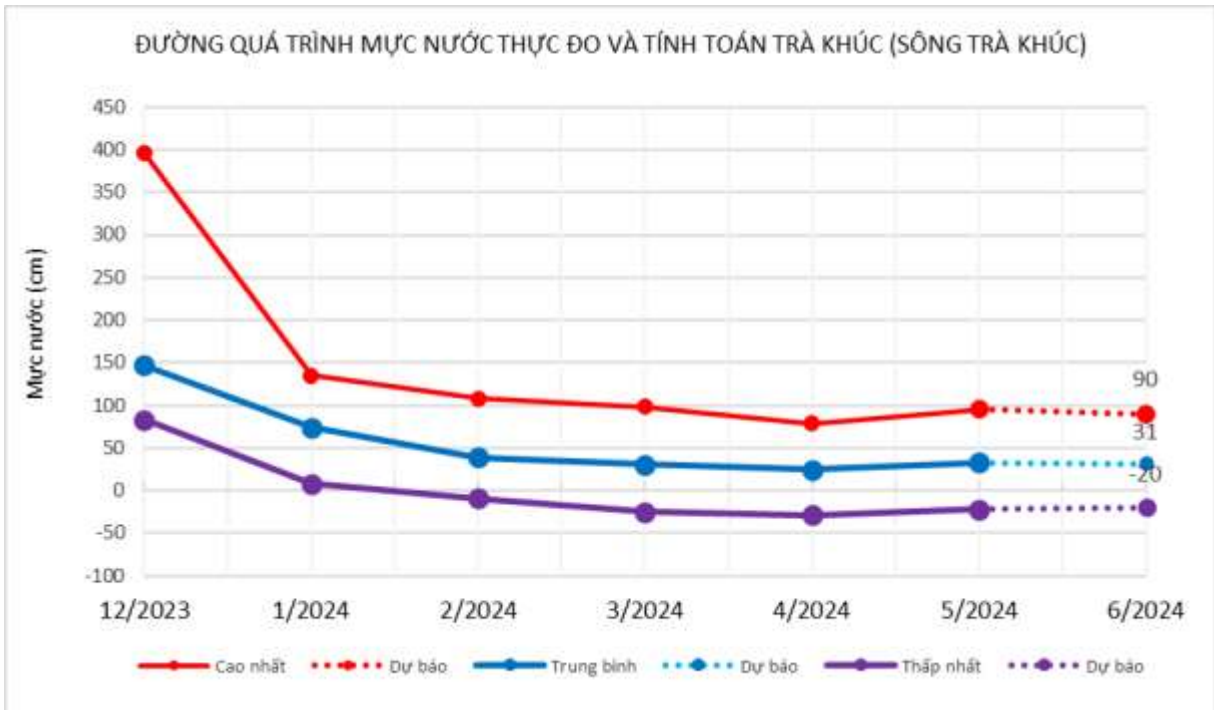
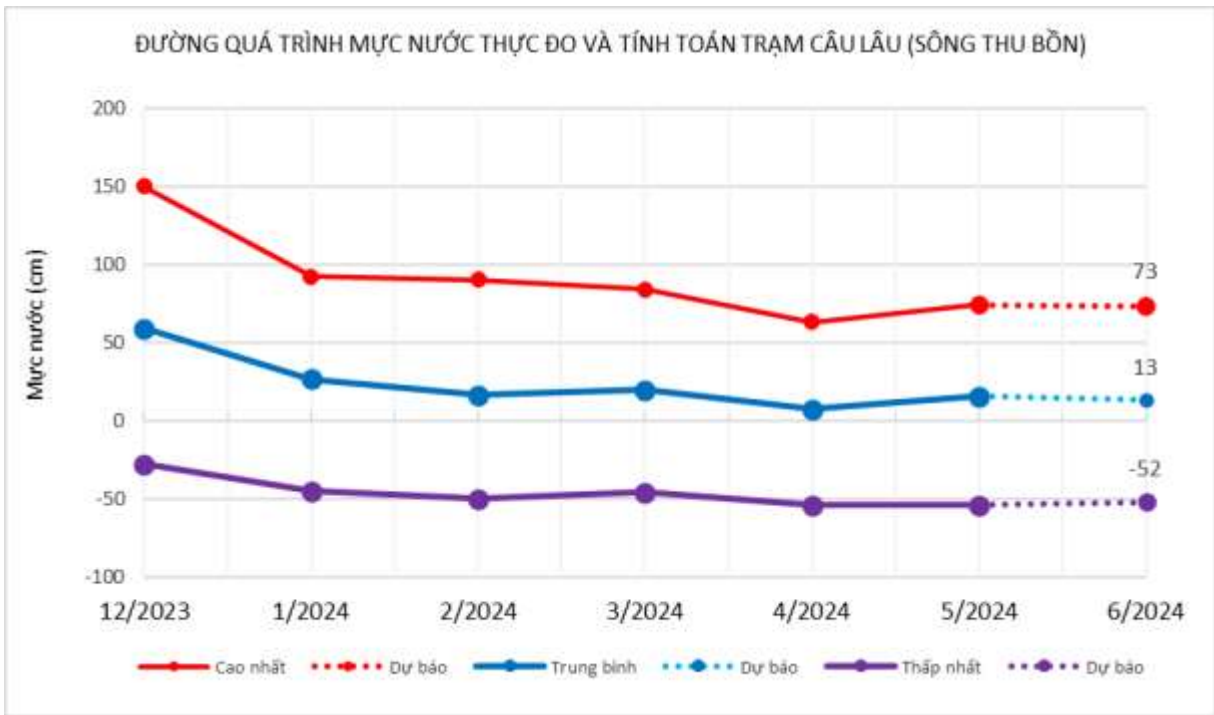
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ ngày 21-26/5, mực nước trên thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động nhỏ, hạ lưu biến đổi chậm và theo xu thế hạ thấp dần.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Những ngày đầu tháng 6, mực nước trên thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.





## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

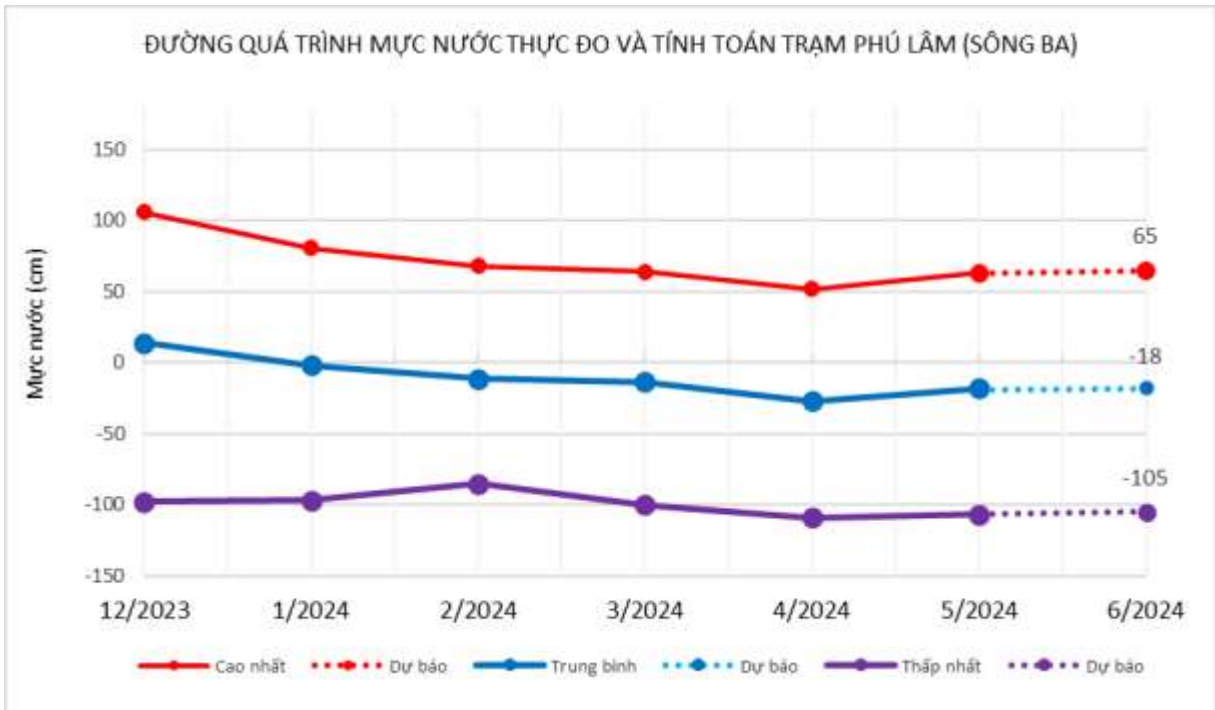
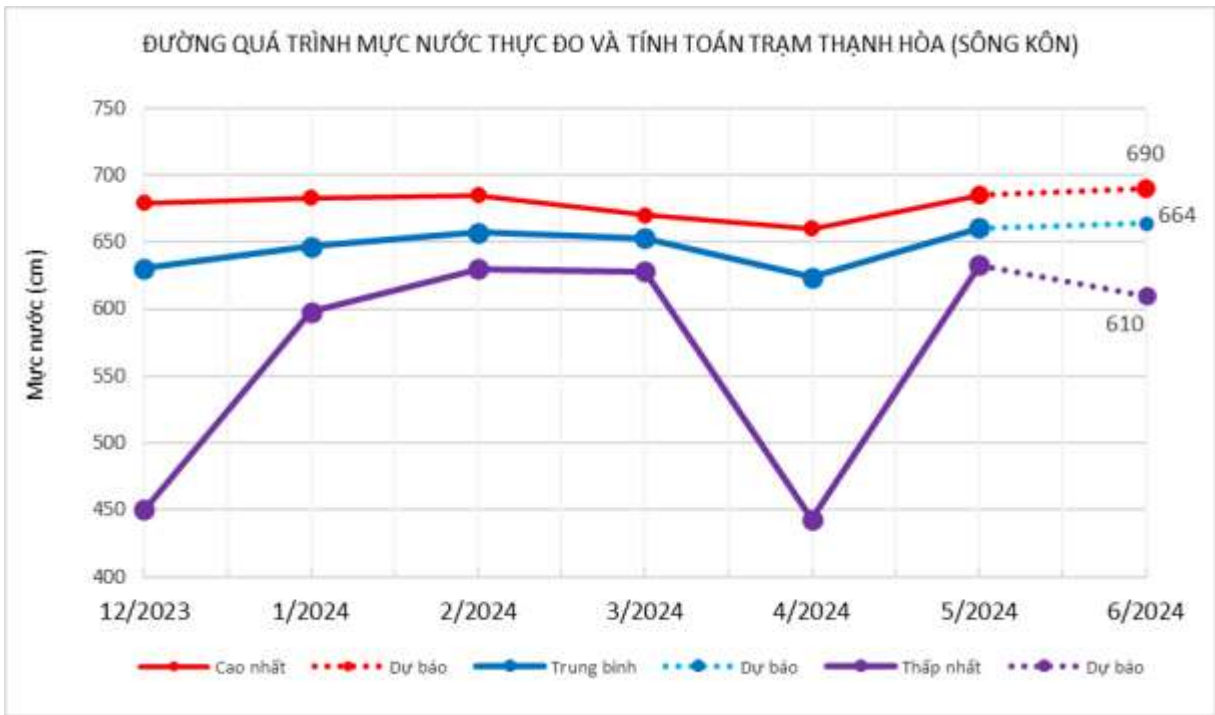
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận mực nước biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận có khả năng xảy ra 1-2 đợt dao động. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





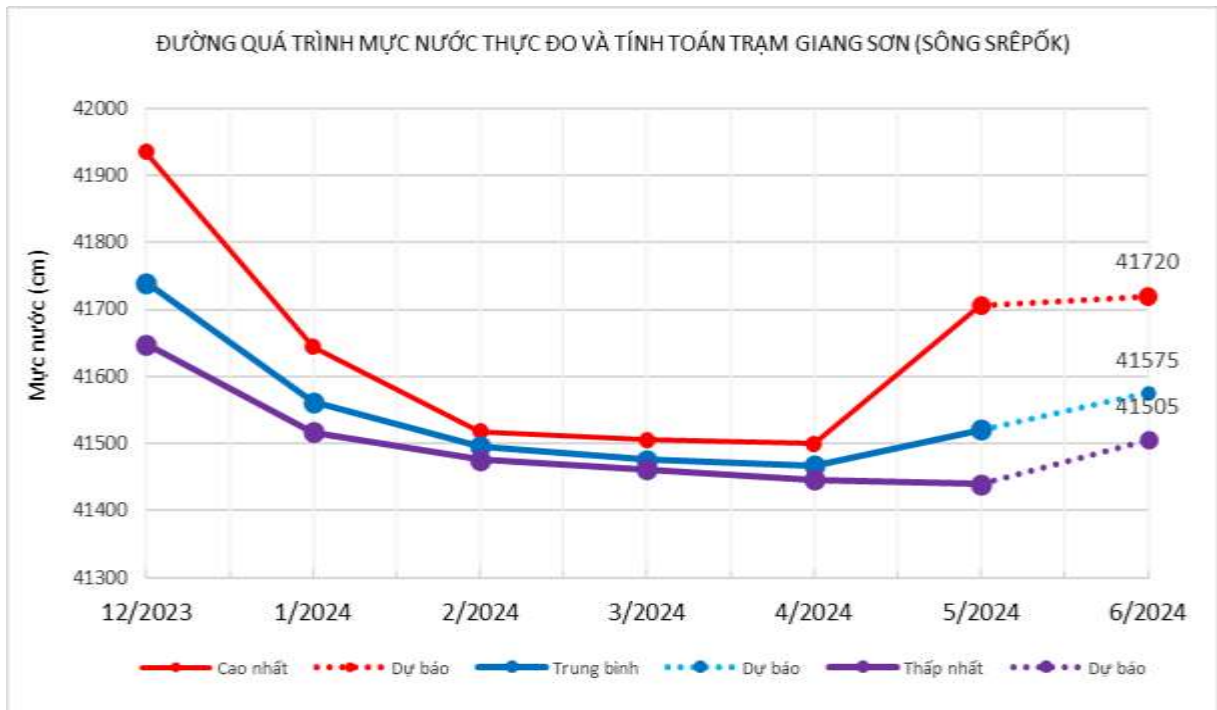
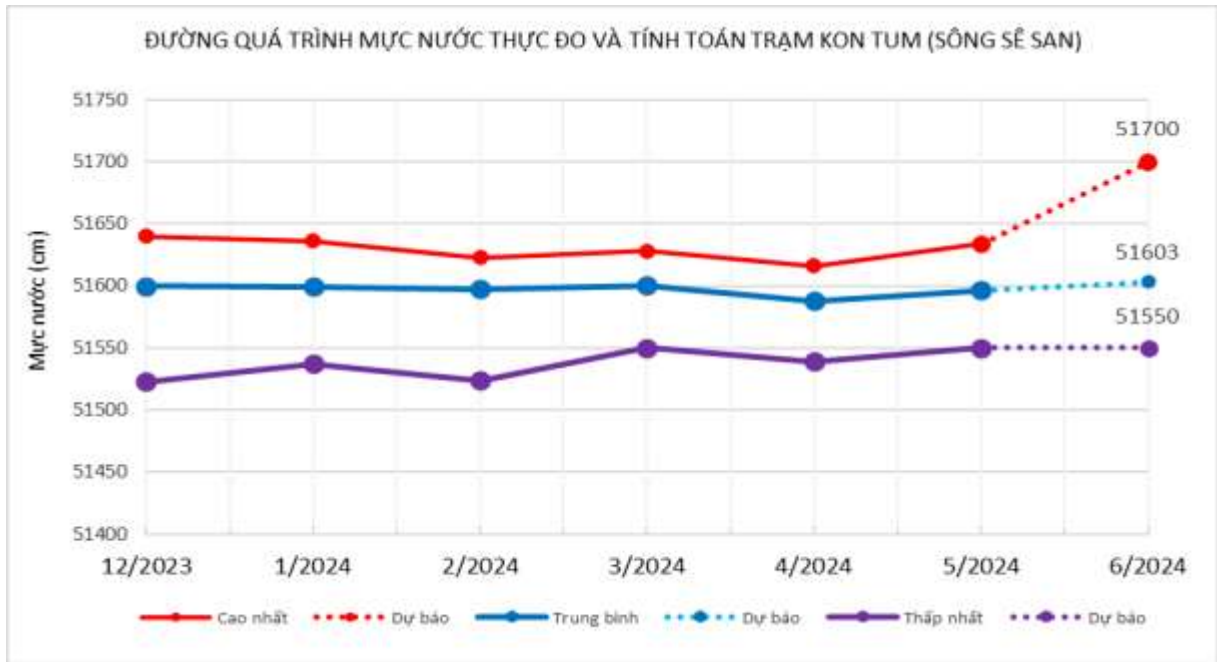
## 6. Khu vực Tây Nguyên

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng, trên sông Đăk Nông xuất hiện lũ với đỉnh lũ tại Đăk Nông là 589,85m (13h/23/5), trên mức BĐ2 0,35m; trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 3-4 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ xấp xỉ mức BĐ2. Mức nước trên sông Đăkbla (Kon Tum) tại KonPlong đã xuống mức 590,25m (19h/10/5/2024), thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm và lên từ ngày 19-25/5, sau đó xuống dần; các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

### ***b. Dự báo, cảnh báo***

Trên các sông suối nhỏ có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên dần, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



## **7. Khu vực Nam Bộ**

### ***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

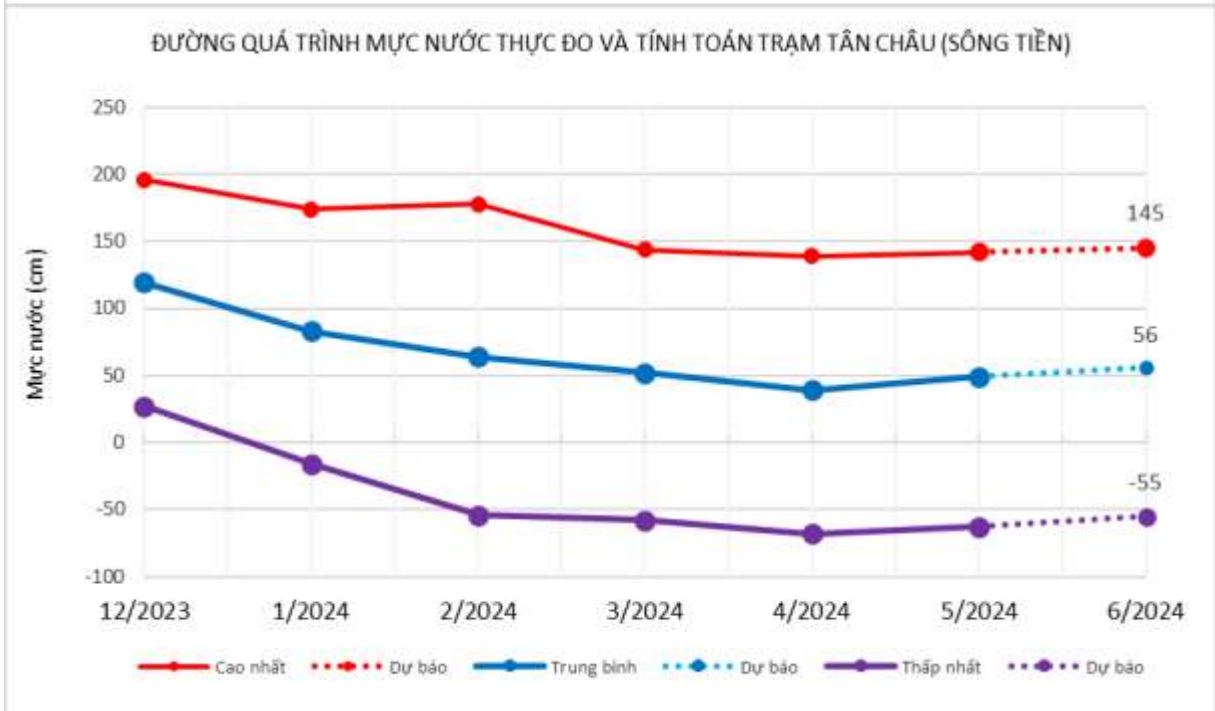
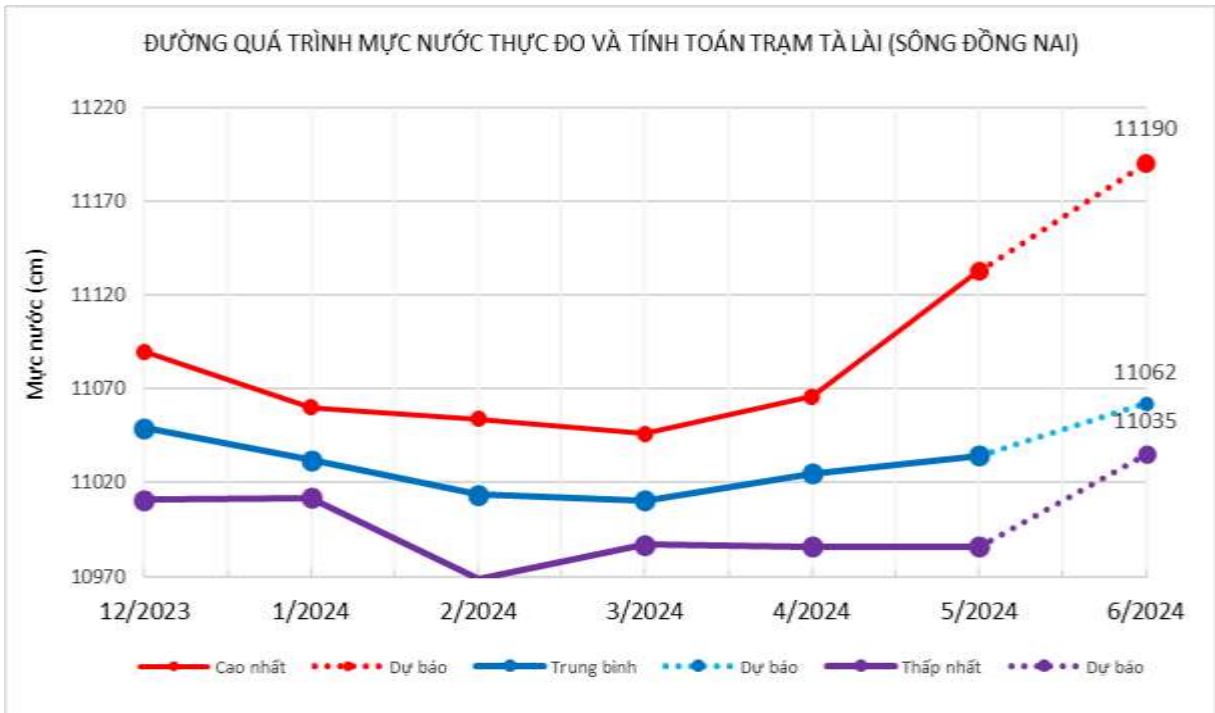
Mức nước sông Đồng Nai có dao động. Mức nước cao nhất trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 111,33m (19h/28/5).

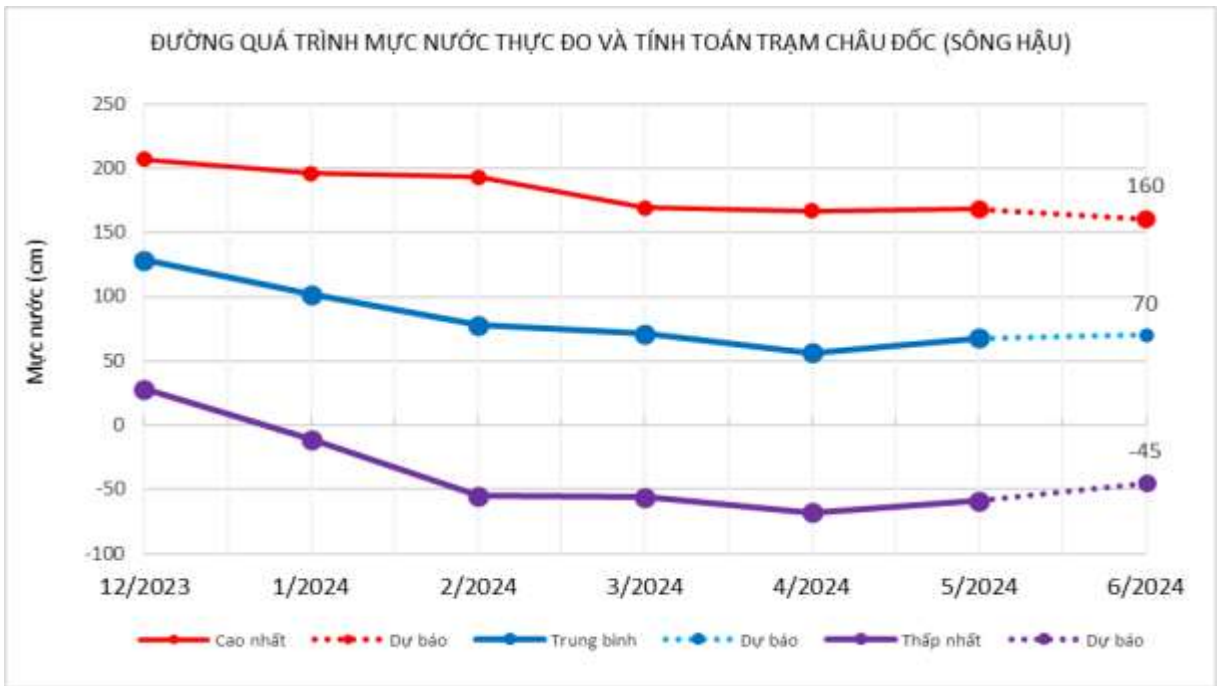
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 1,42m (ngày 09/5), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,68m (ngày 09/5).

**b. Dự báo, cảnh báo**

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều theo, mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,45m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,60m.





**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/07/2024**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin**

**Phùng Tiến Dũng**

**Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính**

*Đơn vị: cm*

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	788	2782	40	1750	2700	40	2300	6800	400	1800	2500	40	1950	6800	40
Thao	Yên Bái	2420	2560	2318	2480	2600	2430	2450	2580	2400	2540	2750	2450	2490	2750	2400
Thao	Phú Thọ	1188	1289	1105	1210	1280	1170	1200	1270	1150	1280	1350	1250	1230	1350	1150
Lô	Tuyên Quang	1379	1541	1130	1465	1600	1390	1470	1650	1400	1490	1720	1420	1475	1720	1390
Lô	Vụ Quang	565	669	459	630	780	590	680	800	600	700	950	620	670	950	590
Cầu	Đáp Cầu	120	220	32	145	270	40	100	200	40	120	300	60	125	300	40
Thương	Phủ Lạng Thương	123	265	7	155	300	50	110	210	20	125	320	80	130	320	20
Lục Nam	Lục Nam	88	188	-14	130	280	10	80	190	-5	100	280	20	105	280	-5
Hồng	Hà Nội	139	236	36	160	240	80	150	230	60	170	300	70	160	300	60
Hoàng Long	Bến Đé	63	132	-12	70	140	10	60	120	15	80	180	10	70	180	10
Thái Bình	Phả Lại	90	191	-10	120	210	20	85	195	1	105	220	20	105	220	1
Mã	Giàng	40	185	-113	41	180	-105	45	175	-100	40	185	-100	42	185	-105
Cả	Nam Đàn	22	126	-80	30	125	-75	35	120	-70	30	135	-50	32	135	-75
La	Linh cảm	16	144	-127	17	135	-120	18	130	-115	13	145	-100	16	145	-120
Giang	Mai Hóa	4	98	-98	6	92	-90	4	85	-86	2	96	-94	4	96	-94
Hương	Kim Long	45	60	33	40	55	28	38	50	25	35	56	20	38	56	20
Thu Bồn	Câu Lâu	16	74	-54	17	73	-50	12	63	-45	10	70	-52	13	73	-52
Trà Khúc	Trà Khúc	33	95	-22	35	90	-15	30	80	-16	28	75	-20	31	90	-20
Kôn	Thanh Hòa	660	685	633	666	685	640	660	690	630	665	680	610	664	690	610

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đà Nẵng	Phú Lâm	-18	63	-107	-17	65	-105	-18	60	-100	-20	65	-105	-18	65	-105
Đăkbla	Kon Tum	51596	51634	51550	51599	51625	51550	51603	51640	51560	51607	51700	51555	51603	51700	51550
Krông Ana	Giang Sơn	41549	41706	41439	41520	41530	41505	41575	41610	41520	41630	41720	41570	41575	41720	41505
Đồng Nai	Tà Lài	11035	11133	10986	11050	11145	11040	11060	11175	11035	11075	11190	11045	11062	11190	11035
Tiền	Tân Châu	50	142	-63	52	135	-55	55	130	-35	62	145	-20	56	145	-55
Hậu	Châu Đốc	68	168	-59	69	155	-45	67	150	-25	75	160	-10	70	160	-45